

Bản tin Phân tích kỹ thuật

27/01/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G2000 tiếp tục chịu áp lực giảm với đà giảm cao bởi hợp đồng này đóng cửa vi phạm các đường MA20, MA50 và quanh mức giá thấp trong ngày. (M15)
- Dự báo 4111G2000 sẽ tiếp cận các vùng giá thấp hơn. Khuyến nghị mở vị thế bán và dừng lỗ khi xuất hiện nến đóng cửa trên ngưỡng 2.029 điểm.

Chiến lược:

- Bán (S): 2.023 điểm
- Mục tiêu (TP): 2.010 điểm
- Dừng lỗ (SL): 2.029 điểm

Quan điểm kỹ thuật



- VN-Index đóng cửa giảm điểm nhưng khác với phiên 26/01, hoạt động mua giá thấp có sự cải thiện, thể hiện qua số mã tăng (171) lấn át số mã giảm (138) trên sàn HOSE. Rổ vốn hóa lớn cũng ghi nhận động thái từ lực cầu và áp lực về mặt điểm số chủ yếu đến từ nhóm Vingroup. Các chỉ số VNMidcap và VNSmallcap tăng nhẹ nhưng chưa đủ thay đổi mức tín hiệu Tiêu cực ngắn hạn đang có.
- Về hoạt động giao dịch, lực cầu giá thấp gia tăng đồng đều trên nhóm Dầu khí và Bán lẻ. Ở các nhóm ngành khác, hoạt động cung đã giảm nhưng cũng chưa nhận được hoạt động mua nổi bật. Về tín hiệu kỹ thuật, rổ VN30 có 13% cổ phiếu hồi phục mạnh sau khi tiếp cận các hỗ trợ quan trọng và chúng tôi đánh giá mức này vẫn chưa cao.
- Mặc dù VN-Index giảm ở phiên 27/01 nhưng tính chất điều chỉnh đã thay đổi so với phiên 26/01. Điểm số bị tác động tiêu cực bởi một vài cổ phiếu riêng lẻ và đồng thời áp lực cung đã chững lại trên diện rộng. Tuy nhiên, tương đồng với phiên 26/01, chưa ghi nhận lực cầu giá thấp nổi bật. Do đó, chúng tôi cho rằng VN-Index cần điều chỉnh về khu vực 1.800 (+/-20) điểm với mục đích huy động thêm lực mua mới và nhiều khả năng đây sẽ là vùng đáy ngắn hạn của chỉ số. Khuyến nghị bắt đầu mở mới vị thế với tỷ trọng thăm dò tại khu vực nêu trên.

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



VCB

- VCB có xu hướng tăng trung hạn. Trong giai đoạn trước, cổ phiếu điều chỉnh từ vùng 78.000 và áp lực bán đã chứng lại tại khu vực 68.000.
- Mặt bằng thanh khoản giảm đột ngột cho thấy cổ phiếu sẽ bước vào giai đoạn tích lũy với biên độ 68.000-78.000. Vị thế ngắn hạn có thể mở quanh cận dưới 68.000 với mục tiêu là 75.000-78.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
68.000-69.600	75.000-78.000	66.400



BID

- BIDV có xu hướng tăng trung hạn và đà tăng bắt đầu chứng lại sau khi tiếp cận vùng 56.000.
- Đáng chú ý, áp lực bán đã thuyên giảm trong 3 phiên gần đây và ghi nhận lực cầu giá thấp trong phiên 27/01, củng cố khả năng tiếp tục tăng giá. Vị thế ngắn hạn có thể mở với mục tiêu là vùng 59.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
51.500-52.000	59.000	49.300

Cổ phiếu khuyến nghị theo PTKT



Nguồn: Vietcap

PVS

- PVS có xu hướng tăng trong ngắn và trung hạn nhờ vận động trên các đường MA20, MA50, MA200.
- Trong 2 phiên gần đây, hoạt động mua có khuynh hướng cải thiện, thể hiện qua mức thanh khoản gia tăng. Khuyến nghị mở mới PVS với mục tiêu ngắn hạn là vùng 44.000.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
40.000-40.800	44.000	38.750



Nguồn: Vietcap

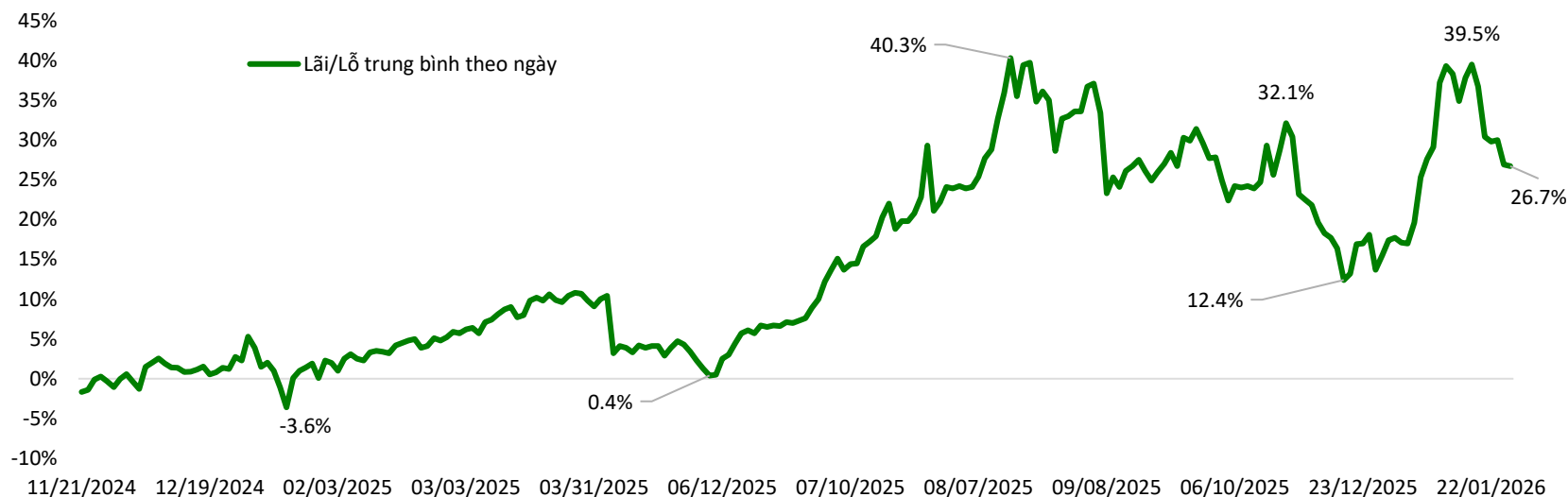
IDC

- IDC có xu hướng tăng trong ngắn và trung hạn nhờ vận động trên các đường MA20, MA50 và MA200.
- Về các phiên điều chỉnh gần đây, chúng tôi cho rằng áp lực bán tiết chế ở mức thấp bởi thanh khoản giảm đột ngột. Lực cung thấp sẽ tạo điều kiện cho cổ phiếu tiếp tục tăng trong thời gian tới.

Giá mua	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ
42.400-45.400	53.500	40.800

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCB	19/12/2025		Đang mở	34,950	33,100	5.6%	32,000	36,200	34,700	38,900
MBB	09/01/2026		Đang mở	26,500	26,700	-0.7%	25,500	29,500		
SSI	09/01/2026		Đang mở	30,850	30,300	1.8%	29,200	34,500	30,500	37,600



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	151,000	-5.57%	-6.21%	1,163,611	-17.092	1,147	8.0	131.6	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VHM	110,600	-6.98%	-10.08%	454,280	-8.369	6,133	2.1	18.0	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GAS	115,300	6.96%	10.33%	278,213	5.108	5,014	4.3	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	70,600	1.44%	-3.95%	589,911	2.237	4,202	2.7	16.8	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
FPT	102,100	3.65%	-1.92%	173,928	1.678	5,511	4.8	18.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PLX	60,900	6.84%	3.22%	77,379	1.397	2,090	3.0	29.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	39,850	3.10%	2.18%	159,400	1.306	1,569	2.8	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCB	34,950	-1.96%	-2.78%	247,664	-1.283	3,577	1.5	9.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
BSR	21,500	3.12%	3.61%	107,657	0.886	413	1.9	52.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	29,000	2.29%	0.17%	145,153	0.878	3,057	2.2	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MBB	26,500	1.53%	-3.28%	213,457	0.863	3,017	1.7	8.8	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPL	91,900	-1.71%	0.22%	164,804	-0.744	-60	4.6	-1,541.2	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HVN	25,750	-3.20%	-11.51%	80,121	-0.676	3,765	14.3	6.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VNM	67,700	-1.74%	-7.77%	141,490	-0.650	4,160	4.2	16.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VJC	178,800	-1.76%	-1.65%	105,780	-0.491	2,897	4.3	61.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	71,500	10.00%	8.83%	64,335	2.787	4,851	5.4	14.7	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
KSV	177,700	7.50%	5.21%	35,540	1.155	9,526	7.7	18.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVI	90,400	4.99%	-9.60%	21,175	0.458	4,695	2.6	19.3	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	15,900	4.61%	1.27%	16,986	0.339	488	1.6	32.6	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PVS	40,800	3.55%	6.25%	20,866	0.321	2,841	1.5	14.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
IDC	45,400	3.18%	2.02%	17,229	0.238	5,090	2.7	8.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HHC	121,400	-9.94%	-18.90%	1,994	-0.086	1,616	3.1	75.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
NVB	12,800	0.79%	-4.48%	24,635	0.084	-3,437	3.7	-3.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	63,100	1.61%	-4.97%	10,793	0.075	5,805	2.6	10.9	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
BAB	12,500	-0.79%	-8.76%	12,540	-0.043	1,055	1.0	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực

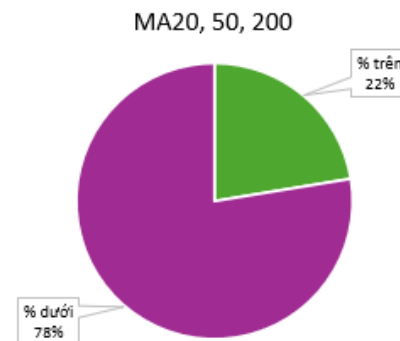
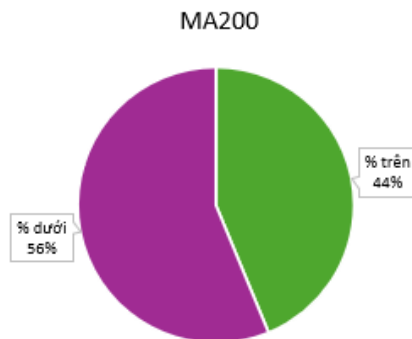
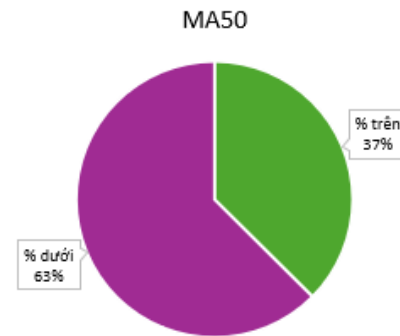
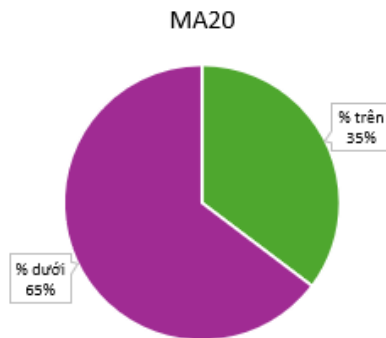
TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	126,800	2.26%	-8.65%	379,697	-0.658	3,046	10.0	41.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	51,200	-4.12%	-16.61%	183,637	0.580	2,971	2.8	17.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
F88	276,000	13.86%	95.05%	30,093	-0.320	3,195	17.4	85.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	78,600	15.59%	38.38%	6,890	-0.082	11,764	3.5	6.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCV	219,700	14.97%	100.82%	6,855	-0.079	3,750	8.8	58.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCR	35,600	-13.17%	-11.00%	7,477	0.076	-134	4.8	-265.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VEA	35,800	1.70%	-6.53%	47,595	-0.062	5,767	1.5	6.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
IDP	220,000	-5.38%	2.33%	13,599	0.056	28	4.5	7,783.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	63,000	-0.63%	-13.10%	76,425	0.037	1,438	5.6	44.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VEF	112,000	-2.35%	-8.72%	18,741	0.034	92,452	2.8	1.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
GAS	115,300	7.0%	671.4	323.1	47,818	110,000	4.3	23.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	39,850	3.1%	324.2	195.8	21,986	39,000	2.8	25.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	60,900	6.8%	796.3	373.0	29,947	59,100	3.0	29.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	276,000	13.9%	38.4	10.1	68,349	242,400	17.4	85.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	26,650	2.5%	51.1	39.5	15,727	26,350	1.6	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	78,600	15.6%	16.9	2.9	12,000	68,000	3.5	6.4	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DCL	55,000	0.7%	27.9	30.3	19,850	54,600	2.7	115.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NAF	41,500	3.2%	36.6	26.1	16,273	40,200	2.7	20.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	69,700	6.9%	9.9	9.3	14,459	68,700	3.0	8.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HHP	13,100	1.6%	22.1	11.6	8,220	12,900	1.2	26.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	17,900	1.1%	5.9	6.2	5,500	17,800	1.6	25.0	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VPX	27,300	-2.5%	62.7	53.7	27,850	31,600	1.5	11.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
LDP	8,400	-1.2%	7.5	1.6	8,500	14,100	0.8	4.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			27/1/2026	26/01/2026	23/1/2026	22/01/2026	21/01/2026	20/01/2026	19/01/2026	16/01/2026	15/01/2026	14/01/2026	13/01/2026
VNINDEX	MA200	Trên	46%	44%	49%	53%	53%	54%	55%	53%	52%	50%	49%
		Dưới	54%	56%	51%	47%	47%	46%	45%	47%	48%	50%	51%
	MA50	Trên	41%	39%	49%	54%	50%	54%	57%	54%	53%	51%	51%
		Dưới	59%	61%	51%	46%	50%	46%	43%	46%	47%	49%	49%
	MA20	Trên	37%	36%	50%	60%	51%	56%	59%	58%	59%	56%	56%
		Dưới	63%	64%	50%	40%	49%	44%	41%	42%	41%	44%	44%
VN30	MA200	Trên	90%	87%	90%	90%	90%	90%	93%	93%	90%	93%	90%
		Dưới	10%	13%	10%	10%	10%	10%	7%	7%	10%	7%	10%
	MA50	Trên	63%	60%	73%	80%	73%	83%	83%	83%	87%	83%	90%
		Dưới	37%	40%	27%	20%	27%	17%	17%	17%	13%	17%	10%
	MA20	Trên	43%	30%	70%	77%	67%	80%	83%	83%	80%	77%	90%
		Dưới	57%	70%	30%	23%	33%	20%	17%	17%	20%	23%	10%
HNX	MA200	Trên	43%	44%	47%	49%	47%	49%	49%	49%	46%	47%	46%
		Dưới	57%	56%	53%	51%	53%	51%	51%	51%	54%	53%	54%
	MA50	Trên	38%	38%	42%	47%	46%	48%	50%	49%	46%	45%	43%
		Dưới	62%	62%	58%	53%	54%	52%	50%	51%	54%	55%	57%
	MA20	Trên	43%	44%	47%	49%	47%	49%	49%	49%	46%	47%	46%
		Dưới	57%	56%	53%	51%	53%	51%	51%	51%	54%	53%	54%
UPCOM	MA200	Trên	34%	33%	38%	38%	36%	37%	39%	39%	35%	35%	35%
		Dưới	66%	67%	62%	62%	64%	63%	61%	61%	65%	65%	65%
	MA50	Trên	37%	37%	40%	40%	39%	39%	40%	40%	39%	38%	36%
		Dưới	63%	63%	60%	60%	61%	61%	60%	60%	61%	62%	64%
	MA20	Trên	43%	44%	46%	46%	46%	46%	46%	46%	44%	44%	43%
		Dưới	57%	56%	54%	54%	54%	54%	54%	54%	56%	56%	57%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 18		Tháng 1																Tháng 12			
		27 ↓	26	23	22	21	20	19	16	15	14	13	12	09	08	07	06	05	31	30	29
↗ 1	Dầu khí	88	87	88	91	90	90	91	91	91	92	90	89	90	89	87	85	80	80	81	76
2	Viễn thông	73	76	80	84	86	91	92	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
↗ 3	Y tế	73	73	72	74	69	74	-	-	-	-	-	-	65	64	52	53	67	55	54	66
↗ 4	Điện, nước & xăng d...	66	68	71	73	72	72	74	71	70	72	68	64	65	67	67	66	67	67	65	60
↗ 5	Hóa chất	66	69	71	71	69	71	71	71	71	66	64	61	56	54	51	41	39	42	39	34
↗ 6	Bán lẻ	65	70	79	82	82	83	84	77	74	74	72	66	62	67	67	65	65	67	66	63
↗ 7	Hàng cá nhân & Gia ...	64	73	78	75	74	83	83	81	81	76	72	70	61	54	49	43	41	41	43	43
↗ 8	Thực phẩm và đồ uố...	61	62	65	66	66	66	65	65	64	61	58	46	48	50	49	48	50	54	52	53
9	Bảo hiểm	60	68	75	84	84	83	84	84	77	73	71	68	64	65	64	53	55	59	62	59
10	Ngân hàng	59	63	62	64	65	69	68	66	68	70	70	62	59	59	54	42	40	48	46	44
11	Công nghệ Thông tin	59	62	72	74	75	75	85	81	73	69	66	67	63	61	53	50	52	55	53	49
↘ 12	Du lịch và Giải trí	55	58	57	55	56	57	60	64	65	63	62	58	51	49	48	45	46	44	45	46
13	Hàng & Dịch vụ Côn...	54	58	66	70	73	72	69	70	66	62	60	49	44	45	44	36	37	42	42	40
14	Tài nguyên Cơ bản	53	58	61	60	60	61	61	63	58	54	54	46	50	47	45	40	39	40	42	40
↘ 15	Xây dựng và Vật liệu	44	45	45	46	47	52	53	49	48	48	45	40	38	40	37	34	35	38	36	36
↘ 16	Ô tô và phụ tùng	41	41	49	48	50	56	57	55	52	48	42	34	32	34	35	32	31	33	30	31
↘ 17	Dịch vụ tài chính	37	42	42	41	44	52	54	55	53	53	53	38	29	30	26	21	24	32	34	35
! 18	Bất động sản	32	36	38	38	37	34	32	31	31	32	31	29	34	36	35	34	33	34	34	32

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	52,600	0.2%	-1.1%	369,324	2.3	13.9	3,781	640.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GAS	115,300	7.0%	10.3%	278,213	4.3	23.0	5,014	671.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GVR	39,850	3.1%	2.2%	159,400	2.8	25.4	1,569	324.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TCX	55,000	-1.1%	6.2%	127,122	2.9	20.3	2,713	144.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BSR	21,500	3.1%	3.6%	107,657	1.9	52.1	413	480.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PLX	60,900	6.8%	3.2%	77,379	3.0	29.1	2,090	796.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PNJ	116,000	-0.7%	3.7%	39,573	3.3	16.8	6,907	150.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	177,700	7.5%	5.2%	35,540	7.7	18.7	9,526	36.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
MSR	30,000	1.0%	-1.0%	32,829	2.8	-76.8	-389	44.6	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
F88	276,000	13.9%	95.1%	30,093	17.4	85.5	3,195	38.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
FRT	154,700	6.6%	1.2%	26,346	8.5	42.7	3,620	120.3	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
PVS	40,800	3.6%	6.3%	20,866	1.5	14.4	2,841	499.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIP	57,500	2.5%	0.5%	13,921	2.7	10.5	5,474	19.7	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
DBC	28,550	3.6%	2.5%	10,988	1.4	6.9	4,150	354.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DSE	24,950	-0.2%	5.9%	10,685	2.5	31.2	800	6.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VAB	11,300	-5.0%	6.6%	9,225	0.9	7.1	1,595	16.4	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
KOS	39,100	0.1%	0.3%	8,464	3.6	560.5	70	15.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NT2	26,650	2.5%	2.9%	7,672	1.6	7.7	3,473	51.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TIN	78,600	15.6%	38.4%	6,890	3.5	6.4	11,764	16.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PAN	29,850	2.6%	2.2%	6,236	1.2	9.3	3,218	74.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KDH	26,700	-3.4%	-8.9%	29,963	1.7	31.1	857	214.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,400	-3.8%	-10.6%	25,445	0.7	-5.9	-1,922	135.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCH	14,600	0.0%	-6.1%	13,317	1.2	18.2	801	64.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCG	19,800	-6.8%	-15.0%	12,800	1.1	3.2	6,148	757.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXS	7,430	0.3%	-5.8%	4,303	0.7	11.6	639	12.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
LDP	8,400	-1.2%	-12.5%	157	0.8	4.3	1,953	7.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	51,200	-4.1%	-16.6%	183,637	2.8	17.3	2,971	381.9	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực
HVN	25,750	-3.2%	-11.5%	80,121	14.3	6.8	3,765	63.5	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VCK	46,700	0.4%	-2.5%	71,069	2.5	17.0	2,742	72.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIB	17,400	-0.3%	-3.6%	59,230	1.3	7.8	2,225	61.0	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPX	27,300	-2.5%	-10.8%	51,188	1.5	11.9	2,298	62.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SSB	17,450	0.6%	-1.4%	49,645	1.2	7.5	2,332	31.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
EIB	21,000	-2.8%	-8.3%	39,117	1.5	12.9	1,635	143.6	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VIX	22,600	-0.7%	-11.5%	34,610	1.6	6.4	3,533	803.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
GEX	36,700	0.0%	-10.4%	33,118	2.1	15.9	2,313	309.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VND	18,650	0.8%	-4.8%	28,391	1.4	14.0	1,328	130.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,350	0.0%	-2.4%	24,620	1.1	6.1	2,337	16.4	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
MBS	26,100	0.0%	-3.7%	17,416	2.2	13.8	1,887	71.8	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VPI	53,500	-0.6%	-3.1%	17,123	3.3	46.6	1,149	74.7	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
SHS	19,000	0.0%	-4.0%	17,090	1.4	12.7	1,501	143.2	Tiêu cực	-7.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
NLG	28,050	-4.43%	-8.33%	52,100	85.7%	2,160	1.4	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
DXS	7,430	0.27%	-5.83%	13,600	83.0%	639	0.7	11.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	26,700	-3.44%	-8.87%	48,500	81.6%	857	1.7	31.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	11,400	-3.80%	-10.59%	20,000	75.4%	(1,922)	0.7	-5.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	67,500	-1.89%	4.65%	118,000	74.8%	8,296	1.7	8.1	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
STK	15,500	0.00%	-1.27%	25,500	64.5%	178	1.2	86.9	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
DXG	15,000	2.39%	-2.91%	24,000	60.0%	395	1.3	37.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	36,700	0.00%	-10.38%	54,000	47.1%	2,313	2.1	15.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	25,750	2.18%	-2.65%	37,000	43.7%	938	1.5	27.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
VGC	45,000	-2.39%	-7.69%	64,100	42.4%	3,090	2.2	14.6	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
SZC	31,000	2.14%	-4.76%	42,400	36.8%	1,917	1.7	16.2	Trung tính	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	27,800	0.18%	-6.55%	38,000	36.7%	3,024	1.3	9.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
HPG	26,450	0.57%	-2.94%	35,700	35.0%	1,876	1.6	14.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính
ACB	24,700	-0.40%	-1.40%	33,300	34.8%	3,385	1.4	7.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
SSI	30,850	-0.48%	-5.37%	40,800	32.3%	1,877	2.5	16.4	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSN	76,700	-0.78%	-4.13%	101,200	31.9%	2,196	3.3	34.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
DCM	35,800	2.87%	1.70%	46,600	30.2%	3,578	1.8	10.0	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
BMI	18,000	0.84%	-6.01%	23,100	28.3%	1,988	0.9	9.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực
TCB	34,950	-1.96%	-2.78%	44,800	28.2%	3,577	1.5	9.8	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
TV2	34,250	2.24%	-3.25%	43,900	28.2%	973	1.8	35.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn